

Số **3159** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **01** tháng **08** năm 2022

V/v chấn chỉnh phân loại hàng hóa

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Qua rà soát trên hệ thống nghiệp vụ Hải quan và công tác trực ban, phát hiện còn tình trạng khai báo đối với mặt hàng vải không dệt kết hợp với plastic, thường là mặt hàng “vải giả da” được tạo thành từ vải không dệt thấm tẩm và tráng phủ plastic, chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, chưa đủ cơ sở để áp mã hàng hóa và còn tình trạng phân loại không chính xác tại đối với mặt hàng trên. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

**1. Việc khai báo tại địa phương:**

(1) Khai báo tên hàng không đầy đủ: không nêu rõ thành phần, định lượng vải và plastic, không nêu cách thức gia công, kết hợp của các vật liệu tạo thành sản phẩm, công dụng hàng hóa, ... không đủ cơ sở xác định mã số cụ thể. Ví dụ:

- Tờ khai số 102422909040/A12/51BE ngày 04/01/2019 tại Chi cục Hải quan Cảng Cát Lờ Vũng Tàu có tên hàng khai báo là “*Tấm nhựa (da nhân tạo PU-Giả da, nhựa polyurethane xốp và vải không dệt, sản xuất giày, hàng mới 100%)*”, mã số khai báo 3921.13.91;

- Tờ khai số 104068958560/A12/47NF ngày 04/6/2021 tại Chi cục Hải quan Thống Nhất có tên hàng khai báo “*HA/02A#&Da nhân tạo (vải không dệt tráng phủ nhựa PU) - 54" TRIMY (279 M)*” mã số khai báo 5603.94.00.

(2) Khai báo tên hàng không phù hợp với mã số khai báo. Ví dụ:

- Tờ khai số 102534314410/E21/48CG ngày 15/3/2019 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Tho có tên khai báo “*154M#&Giả da (thành phần chính làm từ vải không dệt) NB-GREEN 54" - BEZW00000075*”, mã số khai báo 3920.99.90.

- Tờ khai số 102467867020/E31/03CD ngày 29/01/2019 tại Chi cục Hải quan Thái Bình có tên khai báo “*EyelidGray-FBFeltGray100%poly#&Miếng đệm mắt bằng vải không dệt màu xám 100% polyester*”, mã số khai báo 3920.69.90.

- Tờ khai số 104049359740/A11/02CI ngày 27/5/2021 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn KV1 có tên hàng khai báo “*Dải nhựa có bọc vải không dệt bên ngoài (PULL TYPE CLOTH) 30mm\*1000m, dùng để trang trí và định hình điểm nhấn trên lưng ghế, Phụ kiện đồ gỗ nội thất, hàng mới 100%*”, mã số khai báo 3921.90.90.

**2. Về phân loại hàng hóa:**

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015;

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017:

- Việc phân loại mặt hàng “vải giả da” được tạo thành từ vải không dệt và plastic phải căn cứ vào thành phần vải không dệt/ plastic, tỷ trọng vải không dệt/ plastic, phương thức kết hợp của các thành phần, vai trò sử dụng (lớp bề mặt/ lớp gia cố) của các thành phần vải không dệt/ plastic, lớp plastic tráng phủ có nhìn được bằng mắt thường hay không, công dụng hàng hóa ..., đối chiếu với các quy định tại Chú giải pháp lý gồm: Chú giải 1 (h) Phần XI, Chú giải 3 Chương 56, Tham khảo các Chú giải chi tiết HS Chương 39, chú giải chi tiết nhóm 56.03, áp dụng các quy tắc phân loại để xác định mã số hàng hóa.

- Đối với mặt hàng “vải giả da” được tạo thành từ vải không dệt và plastic, cần lưu ý một số trường hợp:

- + Vải không dệt, được bọc hoàn toàn bằng plastic hoặc tráng hoặc phủ cả hai mặt bằng plastic, với điều kiện việc tráng và phủ như vậy có thể nhìn thấy được bằng mắt thường mà không cần quan tâm đến sự biến đổi về màu sắc, thì phân loại vào Chương 39;

- + Tấm, phiến và dải bằng plastic xấp kết hợp vải không dệt, trong đó vật liệu vải không dệt chỉ đơn thuần là vật liệu để gia cố, thì phân loại vào Chương 39. Trong phương diện này, vải không dệt không có hoa văn, chưa tẩy trắng, đã tẩy trắng hoặc đã nhuộm đồng nhất, khi gắn vào chỉ một mặt của tấm, phiến và dải này thì được coi như chỉ đơn thuần nhằm mục đích gia cố. Trường hợp có hoa văn, đã in hoặc gia công kỹ lưỡng thì được coi là có chức năng vượt quá chức năng chỉ đơn thuần gia cố.

- + Đối với mặt hàng “vải giả da” được tạo thành từ vải không dệt thấm tấm, tráng, phủ hoặc ép plastic một mặt, chưa được mô tả cụ thể trong nội dung nhóm và các chú giải pháp lý, chú giải chi tiết liên quan, cần xem xét thành phần nào mang lại đặc trưng cơ bản cho sản phẩm thì sẽ phân loại theo thành phần đó theo quy tắc 3b (Ví dụ: trường hợp thành phần plastic có tỷ lệ khối lượng lớn hơn thành phần vải, mặt plastic được tạo giả da, gia công thành bề mặt sử dụng của sản phẩm thì xem xét mặt hàng thuộc Chương 39; trường hợp thành phần plastic có tỷ lệ khối lượng lớn hơn thành phần vải không dệt nhưng sản phẩm có đặc trưng chính là lớp vải không dệt, in hoa văn trên vải không dệt, bề mặt sử dụng sản phẩm là lớp vải không dệt thì xem xét mặt hàng thuộc Chương 56; ...)

Trường hợp không thể xác định được thành phần mang lại đặc trưng cơ bản cho sản phẩm thì phân loại theo quy tắc 3c.

**3. Để đảm bảo áp dụng chính xác và thống nhất mã số hàng hóa và thuế suất đối với mặt hàng vải không dệt kết hợp plastic, Tổng cục Hải quan yêu cầu:**

### **3.1. Đối với Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố:**

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện kê khai mô tả hàng hóa đầy đủ, chính xác (thành phần, hàm lượng vải không dệt và plastic, cách thức gia công, kết hợp của các vật liệu tạo thành, công dụng hàng hóa, lớp bề mặt sử dụng, lớp gia cố,...), đồng thời thực hiện kiểm soát khai báo của doanh nghiệp đảm bảo đủ thông tin để phân loại, xác định mã số.

Trường hợp không thể xác định được chính xác tên hàng, mã số hàng hóa thì lấy mẫu, thực hiện phân tích phân loại.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát việc phân loại đối với mặt hàng “vải giả da” được tạo thành từ vải không dệt kết hợp với plastic. Trường hợp phát hiện việc phân loại không phù hợp thì xử lý lại, ấn định thuế và xử lý vi phạm theo đúng quy định, chấn chỉnh, làm rõ trách nhiệm của cán bộ liên quan.

### **3.2. Đối với Cục Kiểm định Hải quan:**

Chủ trì, hướng dẫn về tiêu chí kỹ thuật “gia cố” trong công tác phân tích hàng hóa đối với mặt hàng vải kết hợp plastic nói chung và mặt hàng “vải giả da” được tạo thành từ vải không dệt và plastic nói riêng; phổ biến, quán triệt các Chi cục Kiểm định Hải quan khi thực hiện phân tích, giám định mặt hàng vải kết hợp plastic thì trong kết quả phân tích phải xác định rõ các tiêu chí: thành phần, chủng loại vải/ plastic, tỷ lệ vải/ plastic (theo khối lượng, độ dày,...), phương thức kết hợp của các thành phần, vai trò sử dụng của các thành phần vải/ plastic, lớp nào là lớp gia cố, lớp nào là lớp bề mặt, lớp plastic tráng phủ có nhìn được bằng mắt thường hay không, công dụng hàng hóa,..., đảm bảo đủ thông tin, tiêu chí để phân loại mặt hàng.

### **3.3. Đối với Cục Thuế xuất nhập khẩu:**

- Phối hợp với Cục Kiểm định Hải quan trong việc xác định mã số, phân loại các mặt hàng “vải giả da” được tạo thành từ vải không dệt và plastic trong trường hợp có vướng mắc phát sinh, đảm bảo phù hợp và thống nhất.

- Tổng hợp kết quả rà soát của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các vướng mắc trong công tác phân loại mặt hàng (nếu có) báo cáo Lãnh đạo Tổng cục.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận: *24*

- Như trên;
- TCT Nguyễn Văn Căn (để báo cáo);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Cục Kiểm định Hải quan (để thực hiện);
- Cục Thuế XNK, Cục QLRR (để thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Lưu Mạnh Tường**